

**CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG cho khách hàng doanh nghiệp của
Công Ty TNHH Bán Hàng & Dịch Vụ Groz-Beckert Tại Việt Nam**

- (1) Các điều khoản và điều kiện chung sau đây chỉ áp dụng cho các khách hàng là doanh nghiệp, cụ thể là các khách hàng đặt mua hoặc có được hàng hóa dùng cho hoạt động thương mại hoặc hoạt động thương mại tự doanh. Các điều khoản và điều kiện chung này không áp dụng cho người tiêu dùng mua các sản phẩm của GBVS nhằm phục vụ tiêu dùng cá nhân hoặc các hoạt động hàng ngày của họ.
- (2) Các điều khoản và điều kiện chung sau đây áp dụng cho việc cung cấp hàng hóa.

A. Các điều khoản và điều kiện chung	1
§ 1 Phạm vi áp dụng.....	1
§ 2 Ký kết hợp đồng	1
§ 3 Phạm vi cung cấp và thực hiện, thời hạn thực hiện	1
§ 4 Giá, chi phí.....	2
§ 5 Điều khoản về thanh toán.....	2
§ 6 Bảo lưu quyền sở hữu.....	2
§ 7 Nghĩa vụ hợp tác của khách hàng	3
§ 8 Trách nhiệm đối với các khiếm khuyết của hàng hóa và trách nhiệm chung	3
§ 9 Quyền sở hữu công nghiệp, công cụ, mô hình và khuôn mẫu	4
§ 10 Các điều khoản chung: Điều khoản về Sự kiện bất khả kháng, địa điểm thực hiện, địa điểm tài phán, luật áp dụng, xử lý dữ liệu, hiệu lực từng phần	4
B. Các điều khoản và điều kiện đặc biệt về việc cung cấp hàng hóa	5
§ 1 Phạm vi áp dụng.....	5
§ 2 Phạm vi dịch vụ	5
§ 3 Quy định bổ sung cho việc cung cấp phần mềm	5
§ 4 Quy định bảo hành bổ sung cho việc cung cấp phần mềm	5

A. Các điều khoản và điều kiện chung

§ 1 Phạm vi áp dụng

- (1) Các điều khoản và điều kiện chung sau đây áp dụng cho việc cung cấp hàng hóa bởi **Công Ty TNHH Bán Hàng & Dịch Vụ Groz-Beckert Tại Việt Nam** ("GBVS").
- (2) Quan hệ giữa GBVS và khách hàng chỉ được điều chỉnh bởi các điều khoản và điều kiện chung này và xác nhận đơn hàng được chấp nhận tùy từng thời điểm. Các điều khoản và điều kiện chung này cũng áp dụng cho tất cả giao dịch trong tương lai, cũng như tất cả hợp đồng kinh doanh với khách hàng, như là bắt đầu các buổi thương lượng hợp đồng hoặc bắt đầu ký kết và thực hiện hợp đồng, ngay cả khi không được thỏa thuận hoặc được dẫn chiếu đến một cách rõ ràng. Các điều kiện chung về đặt hàng và mua hàng từ phía khách hàng không được áp dụng.
- (3) Nếu, trong các trường hợp cụ thể, các quan hệ hợp đồng cũng được xác lập với các cá nhân hoặc công ty mà bản thân các chủ thể này không có ý định trở thành một bên của hợp đồng, thì giới hạn trách nhiệm trong các điều khoản và điều kiện chung này vẫn sẽ áp dụng cho các mối quan hệ này, với điều kiện là các điều

khoản và điều kiện chung này đã được quy định áp dụng khi thiết lập quan hệ hợp đồng với các bên thứ ba. Đây là trường hợp đặc biệt nếu các bên thứ ba đã nhận thức hoặc đã hiểu các điều khoản và điều kiện chung này tại thời điểm quan hệ hợp đồng được thiết lập.

- (4) Việc khách hàng chấp nhận dịch vụ và việc giao hàng hóa của GBVS được xem như là xác nhận giá trị hiệu lực của các điều khoản và điều kiện chung này.

§ 2 Ký kết hợp đồng

- (1) Trừ khi có thỏa thuận khác, các đề nghị của GBVS sẽ phụ thuộc vào xác nhận của GBVS và không có giá trị ràng buộc.
- (2) GBVS không bị ràng buộc bởi một đơn hàng cho đến khi đơn hàng đó được GBVS xác nhận bằng văn bản theo mẫu của một xác nhận đơn hàng, hoặc cho đến khi GBVS bắt đầu thực hiện đơn hàng.

§ 3 Phạm vi cung cấp và thực hiện, thời hạn thực hiện

- (1) Các đề nghị hoặc xác nhận đơn hàng bằng văn bản của GBVS là xác nhận cuối cùng về phạm vi cung cấp hàng hóa của GBVS. Các thỏa thuận bổ sung và điều chỉnh đều phải được GBVS xác nhận bằng văn bản. Nếu đề nghị hoặc xác nhận đơn hàng của GBVS dựa trên thông tin do khách hàng cung cấp (dữ liệu, số liệu, minh họa, bản vẽ, yêu cầu về hệ thống, v.v) thì đề nghị của GBVS chỉ có giá trị ràng buộc với điều kiện thông tin đó phải chính xác. Nếu sau khi ký kết hợp đồng, đơn hàng rõ ràng không thể thực hiện được theo thông số kỹ thuật của khách hàng, GBVS sẽ có quyền hủy bỏ hợp đồng nếu và trong phạm vi khách hàng không sẵn sàng chấp nhận phương án thay thế do GBVS đề xuất và không chịu các chi phí có thể phát sinh thêm.
- (2) GBVS sẽ có quyền thực hiện một phần trong toàn bộ các lần cung cấp hàng hóa trong phạm vi hợp lý.
- (3) Nếu GBVS nhận thấy rủi ro về việc khách hàng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình, GBVS sẽ có quyền chỉ cung cấp hàng hóa tương ứng với khoản thanh toán tạm ứng hoặc khoản bảo đảm. Quyền hủy bỏ các hợp đồng riêng lẻ đã được ký kết của GBVS vẫn sẽ không bị ảnh hưởng nếu và trong trường hợp khách hàng không thanh toán khoản tạm ứng hoặc cung cấp bảo đảm trong khoảng thời gian gia hạn hợp lý.
- (4) Thời hạn giao hàng và thực hiện hợp đồng được thỏa thuận riêng và nêu rõ trong xác nhận đơn hàng. Nếu không thuộc trường hợp này, thời hạn giao hàng sẽ khoảng 4 tuần dương lịch kể từ ngày GBVS xác nhận đơn hàng. Thời hạn giao hàng sẽ được xem là đã được đáp ứng nếu hàng hóa được vận chuyển vào và trước ngày cuối cùng của thời hạn hoặc nếu có thông báo được đưa ra về việc hàng hóa đã sẵn sàng để vận chuyển. Việc bắt đầu thời hạn giao hàng và tuân thủ ngày giao hàng dựa trên giả định rằng khách hàng sẽ hợp tác một cách kịp thời và phù hợp khi có yêu cầu, và khách hàng sẽ cung cấp tất cả tài liệu và thực hiện thanh toán các khoản tạm ứng như đã thỏa thuận.
- (5) GBVS sẽ không bị xem là vi phạm trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc các hoàn cảnh ngoại lệ và khách quan khác ngoài tầm kiểm soát của GBVS. Trong trường hợp này, ngay cả

khí GBVS vi phạm, GBVS vẫn sẽ có quyền hủy bỏ hợp đồng và không chịu trách nhiệm về việc không cung cấp hàng hóa. Cụ thể, GBVS sẽ không bị xem là có lỗi khi giao hàng chậm trễ nếu việc chậm trễ như vậy bị gây ra bởi việc giao hàng không đúng hoặc chậm trễ bởi các nhà cung cấp của GBVS mà GBVS không chịu trách nhiệm và nằm ngoài tầm kiểm soát của GBVS. Trong trường hợp có trở ngại tạm thời, thời hạn giao hàng hoặc thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài hoặc ngày giao hàng hoặc thực hiện hợp đồng sẽ được hoãn tương ứng với thời gian xảy ra trở ngại cộng thêm một khoảng thời gian hợp lý để bắt đầu lại nhưng không vượt quá (i) năm (5) tháng đối với hàng hóa có thời hạn giao hàng không quá mười hai (12) tháng và (ii) tám (8) tháng đối với hàng hóa có thời hạn giao hàng trên mười hai (12) tháng.

- (6) Nếu GBVS có nghĩa vụ theo hợp đồng phải thực hiện công việc trước thì GBVS có thể từ chối việc thực hiện nghĩa vụ của GBVS nếu, sau khi ký kết hợp đồng, yêu cầu được trả thù lao của GBVS rõ ràng có thể bị gặp khó khăn do khách hàng không có khả năng thanh toán. Trong trường hợp đặc biệt nếu khoản thanh toán mà GBVS được nhận có rủi ro do khách hàng gặp điều kiện tài chính khó khăn hoặc nếu có các trở ngại khác ảnh hưởng đến việc thanh toán, ví dụ: cấm xuất khẩu hoặc nhập khẩu, chiến tranh, mất khả năng thanh toán của các nhà cung cấp hoặc vắng mặt nhân sự do nghỉ ốm.

§ 4 Giá, chi phí

- (1) Giá cung ứng hàng hóa của GBVS là giá ròng và, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, hàng hóa được giao (i) tại xưởng hoặc các nơi khác do GBVS chỉ định và thông báo cho khách hàng trong khoảng thời gian hợp lý trước khi giao hàng và cũng có nghĩa rằng khách hàng sẽ chịu toàn bộ rủi ro và các chi phí để vận chuyển hàng đến địa điểm sau cùng hoặc (ii) theo cách thức khác mà GBVS xác định trong xác nhận đơn hàng. Giá có thể được thể hiện trong đề nghị hoặc xác nhận đặt hàng của GBVS hoặc – nếu giá không được thể hiện trong đề nghị hoặc xác nhận đặt hàng của GBVS thì sẽ theo bảng giá có hiệu lực hiện tại của GBVS.
- (2) Trừ khi có thỏa thuận khác, các phí tổn và chi phí di chuyển sẽ được xuất hóa đơn riêng. Các khoản chi phí đi lại và lưu trú sẽ được khách hàng hoàn trả dựa trên việc xuất trình bản sao biên lai và các khoản khấu trừ thuế đầu vào được thể hiện trong các biên lai này, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các bên trước khi chuyển đi được thực hiện. Mức phí tổn và chi phí di chuyển hiện tại có thể được tìm thấy trong đề nghị hoặc xác nhận đặt hàng của GBVS. Nếu không có mức giá nào được liệt kê trong các tài liệu này, mức giá có hiệu lực hiện tại có thể được tìm thấy trong bảng giá hiện tại của GBVS.

§ 5 Điều khoản về thanh toán

- (1) Trừ khi có thỏa thuận khác bằng hợp đồng, các hóa đơn của GBVS liên quan đến việc cung cấp hàng hóa sẽ được thanh toán mà không có sự khấu trừ nào trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày của hóa đơn. Nếu GBVS cung cấp hàng hóa theo từng đợt, GBVS sẽ có quyền yêu cầu thanh toán phần tương ứng đối với mỗi đợt hàng hóa đã giao.
- (2) Khách hàng không có quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào nếu không có thỏa thuận rõ ràng.
- (3) Nếu địa điểm kinh doanh đăng ký của khách hàng nằm ngoài Việt Nam và thỏa thuận hợp đồng với khách hàng không quy định việc

giao hàng hóa mà không có các khoản tạm ứng, GBVS có quyền, ngay cả khi không có thỏa thuận cụ thể, thực hiện hợp đồng phụ thuộc vào việc cung cấp thư tín dụng thể hiện số tiền là giá gộp của giá trị thực hiện hợp đồng từ một ngân hàng hoặc ngân hàng tiết kiệm được cấp phép hoạt động tại quốc gia nơi khách hàng đăng ký hoạt động theo Quy Tắc Thực Hành Thống Nhất Về Tín Dụng Chứng Từ (UCP 500) áp dụng của Phòng Thương Mại Quốc Tế (ICC). Nếu GBVS không yêu cầu việc cung cấp thư tín dụng và trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo hợp đồng, yêu cầu thanh toán của GBVS sẽ đến hạn ngay khi hàng hóa được nhận. Nếu GBVS cung cấp hàng hóa theo từng đợt thì trong mọi trường hợp, GBVS sẽ có quyền yêu cầu thanh toán cho từng đợt giao hàng và nếu cần thiết, GBVS sẽ có quyền yêu cầu một thư tín dụng đối với mỗi đợt giao hàng.

- (4) Nếu khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày thứ 31 sau khi nhận được hóa đơn, khách hàng phải bồi thường cho GBVS đối với các thiệt hại gây ra bởi sự chậm trễ đó, cụ thể là lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 20% một năm trên số tiền chậm trả và sẽ được tích lũy và cộng dồn hàng ngày kể từ ngày khoản thanh toán đó đến hạn cho đến khi và bao gồm cả ngày được thanh toán đầy đủ.
- (5) Việc thanh toán bằng hối phiếu hoặc hối phiếu đã được chấp nhận chỉ được phép thực hiện khi có thỏa thuận rõ ràng, và trong trường hợp này chỉ có giá trị đối với các khoản thanh toán. Trong trường hợp có các chi phí phát sinh thêm từ việc thanh toán trên, khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán.
- (6) Việc thanh toán phải được thực hiện bởi riêng khách hàng. Thanh toán bởi bên thứ ba sẽ không được chấp nhận và sẽ không có hiệu lực đối với việc hoàn thành các nghĩa vụ của khách hàng.
- (7) Nếu GBVS đã đồng ý việc thanh toán thành từng đợt, quy định sau đây sẽ được áp dụng: nếu khách hàng có một đợt thanh toán chưa trả và đã quá hạn hơn 2 tuần, dù là toàn bộ hay một phần của đợt thanh toán đó, thì tất cả những khoản công nợ còn lại sẽ đến hạn và phải được thanh toán ngay lập tức.
- (8) Chỉ những yêu cầu thanh toán không có phát sinh tranh chấp hoặc được đưa ra hợp pháp mới có thể được cần trừ vào các yêu cầu thanh toán của GBVS. Điều này cũng áp dụng đối với việc thực hiện quyền giữ lại một khoản tiền. Khách hàng sẽ chỉ có quyền thực hiện việc giữ lại một khoản tiền nếu khoản tiền đó phát sinh trong cùng một mối quan hệ hợp đồng.
- (9) Việc khách hàng chuyển giao các nghĩa vụ thanh toán đối với GBVS phải được sự chấp thuận trước của GBVS và GBVS sẽ chỉ từ chối với lý do chính đáng.

§ 6 Bảo lưu quyền sở hữu

- (1) GBVS bảo lưu quyền sở hữu đối với các hàng hóa đã cung cấp cho đến khi khách hàng thanh toán đầy đủ các yêu cầu thanh toán hiện tại và tương lai phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết và mối quan hệ kinh doanh đang diễn ra giữa các bên (các yêu cầu bảo đảm).
- (2) Hàng hóa được bảo lưu quyền sở hữu không được cầm cố cho bên thứ ba cũng như không được chuyển nhượng dưới hình thức bảo đảm trước khi các yêu cầu bảo đảm được thanh toán đầy đủ. Khách hàng phải thông báo cho GBVS ngay lập tức bằng văn bản nếu và trong phạm vi hàng hóa thuộc sở hữu của GBVS được gắn kèm với hàng hóa của bên thứ ba.

(3) Nếu khách hàng vi phạm hợp đồng, đặc biệt là nếu giá mua không được thanh toán đúng hạn, GBVS sẽ có quyền hủy bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu trả lại hàng hóa được bảo lưu quyền sở hữu. Yêu cầu trả lại hàng hóa không đồng thời bao gồm tuyên bố hủy bỏ hợp đồng; ngược lại, GBVS sẽ chỉ có quyền yêu cầu trả lại hàng hóa và bảo lưu quyền hủy bỏ hợp đồng. Nếu khách hàng không thanh toán giá mua đúng hạn, GBVS chỉ có thể đòi các quyền này nếu trước đó GBVS không đặt ra thời hạn thanh toán hợp lý cho khách hàng, hoặc nếu việc đặt ra thời hạn như vậy là không cần thiết theo quy định của pháp luật.

(4) Khách hàng có quyền bán lại và/hoặc xử lý hàng hóa được bảo lưu quyền sở hữu trong quá trình kinh doanh thông thường. Trong trường hợp này, các quy định sau đây sẽ được áp dụng bổ sung.

1. Việc bảo lưu quyền sở hữu mở rộng cho đến toàn bộ giá trị của các sản phẩm được tạo ra từ việc gia công, pha trộn hoặc kết hợp với hàng hóa của GBVS, trong trường hợp này GBVS sẽ được coi là nhà sản xuất. Nếu, trong trường hợp gia công, pha trộn hoặc kết hợp hàng hóa của GBVS với hàng hóa của bên thứ ba, quyền sở hữu của bên thứ ba vẫn có hiệu lực, GBVS sẽ có được quyền đồng sở hữu theo tỷ lệ giá trị trên hóa đơn của hàng hóa được gia công, pha trộn hoặc kết hợp. Ở tất cả các khía cạnh khác, quy định này cũng áp dụng tương tự cho sản phẩm được tạo ra liên quan đến hàng hóa được bảo lưu quyền sở hữu.

2. Khách hàng theo đây chuyển giao cho GBVS bằng phương thức bảo đảm tất cả các yêu cầu đối với bên thứ ba phát sinh từ việc bán lại hàng hóa hoặc sản phẩm, cho dù toàn bộ hoặc với giá trị phần đồng sở hữu có thể của GBVS theo quy định tại đoạn nêu trên. GBVS chấp nhận nhận chuyển giao. Nghĩa vụ của khách hàng được đề cập trong Phần A Điều 6 Khoản 2 ở trên cũng sẽ được áp dụng liên quan đến các yêu cầu được chuyển giao.

3. Ngoài GBVS, khách hàng vẫn được ủy quyền để thu thập yêu cầu. GBVS cam kết không thu thập yêu cầu với điều kiện khách hàng hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho GBVS, không vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không có đơn xin mở các thủ tục yêu cầu phá sản được thực hiện và không bị thiếu khả năng thanh toán. Tuy nhiên, nếu trong trường hợp như vậy, GBVS có thể yêu cầu khách hàng thông báo cho GBVS về các yêu cầu được chuyển giao và con nợ của khách hàng, cung cấp tất cả thông tin cần thiết cho việc thu thập yêu cầu, bàn giao các tài liệu có liên quan và thông báo cho các con nợ (bên thứ ba) về việc chuyển giao.

4. Nếu giá trị có thể thực hiện của các khoản bảo đảm vượt quá yêu cầu của GBVS hơn 10%, GBVS sẽ giải trừ các bảo đảm mà GBVS lựa chọn theo yêu cầu của khách hàng.

(5) Khách hàng phải sử dụng và bảo quản hàng hóa được bảo lưu quyền sở hữu cẩn thận. Theo yêu cầu của GBVS, khách hàng, bằng chi phí riêng của mình, phải mua bảo hiểm đầy đủ cho hàng hóa được bảo lưu quyền sở hữu không bị hỏa hoạn, ngập nước và trộm cắp bằng với giá trị thay thế của chúng. Nếu công việc bảo trì và kiểm tra trở nên cần thiết, khách hàng phải thực hiện trong thời gian phù hợp bằng chi phí riêng của mình.

§ 7 Nghĩa vụ hợp tác của khách hàng

(1) Khách hàng phải hỗ trợ GBVS và người lao động của GBVS ở mức độ hợp lý và theo thông lệ.

(2) Các nghĩa vụ hợp tác cụ thể hơn có thể dẫn đến việc có thêm các phụ lục của xác nhận đơn hàng hoặc đề nghị của GBVS.

§ 8 Trách nhiệm đối với các khiếm khuyết của hàng hóa và trách nhiệm chung

(1) Thời hạn khiếu nại do lỗi trong việc cung cấp hàng hóa của GBVS là ba (3) tháng kể từ ngày hết hạn của thời hạn bảo hành. Thời hạn bảo hành khiếm khuyết của hàng hóa là một (1) năm. Sau khi hết hạn một năm này, đặc biệt GBVS cũng có thể từ chối chịu trách nhiệm đối với khiếm khuyết và trong trường hợp này khách hàng không thể có bất kỳ yêu cầu nào đối với GBVS về việc giảm giá mua, hủy bỏ hợp đồng hoặc bồi thường. Thời hạn khiếu nại này không áp dụng cho các khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại ngoại trừ những trường hợp do GBVS từ chối thực hiện các nghĩa vụ phải được GBVS thực hiện và nhìn chung không áp dụng cho các khiếu nại trong trường hợp gian lận che giấu khiếm khuyết.

(2) Khiếu nại của khách hàng do khiếm khuyết của hàng hóa do GBVS cung cấp phải tuân theo các quy định sau:

1. Nếu hàng hóa được cung cấp bị khiếm khuyết, GBVS trước hết có thể chọn chịu trách nhiệm đối với khiếm khuyết bằng cách loại bỏ khiếm khuyết (khắc phục khiếm khuyết) hoặc bằng cách cung cấp mặt hàng không bị khiếm khuyết (giao hàng thay thế).

2. GBVS có quyền thực hiện các biện pháp bổ sung phụ thuộc vào việc khách hàng thanh toán giá mua đúng hạn. Tuy nhiên, khách hàng sẽ có quyền giữ lại một phần giá mua hợp lý liên quan đến khiếm khuyết.

3. Khách hàng phải cho GBVS thời gian và cơ hội cần thiết để thực hiện biện pháp bổ sung mà GBVS có trách nhiệm thực hiện, đặc biệt là bàn giao hàng hóa bị khiếu nại cho mục đích kiểm tra. Trong trường hợp giao hàng thay thế, khách hàng phải trả lại hàng hóa bị khiếm khuyết cho GBVS.

4. GBVS sẽ có quyền tiến hành khắc phục các khiếm khuyết tại địa điểm của khách hàng.

5. GBVS sẽ chịu các chi phí cần thiết cho mục đích kiểm tra và khắc phục hàng hóa cung cấp bị khiếm khuyết, đặc biệt là chi phí vận chuyển, đi lại, nhân công và vật liệu, với điều kiện là khiếm khuyết thực sự tồn tại.

6. Trong trường hợp cung cấp hàng hóa, các điều khoản sau đây cũng được áp dụng:

Nếu khách hàng đã lắp đặt hàng hóa bị khiếm khuyết vào hoặc gắn kèm vào một sản phẩm khác theo đúng loại và mục đích sử dụng của chúng, GBVS sẽ có nghĩa vụ, trong khuôn khổ biện pháp khắc phục hàng hóa cung cấp bị khiếm khuyết, bồi hoàn cho khách hàng các chi phí cần thiết để loại bỏ hàng hóa bị lỗi và cài đặt hoặc gắn kèm sản phẩm không bị khiếm khuyết được sửa chữa hoặc giao.

7. Khách hàng sẽ chịu chi phí cho việc khắc phục khiếm khuyết hoặc lượt giao hàng tiếp theo phát sinh do hàng hóa đã mua sau khi giao hàng được đưa đến một địa điểm khác ngoài văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh đã đăng ký của khách hàng.

8. Nếu yêu cầu của khách hàng về việc khắc phục các khiếm khuyết trở nên không chính đáng, GBVS có thể yêu cầu khách hàng hoàn trả cho GBVS các chi phí phát sinh

(3) Khiếu nại của khách hàng đối với các khiếm khuyết, đặc biệt là các khiếu nại yêu cầu khắc phục hàng hóa cung cấp bị khiếm khuyết, hủy bỏ hợp đồng, giảm giá và bồi thường thiệt hại, giả định rằng

khách hàng đã tuân thủ các nghĩa vụ kiểm tra và báo cáo các khiếm khuyết theo quy định tại các điều khoản chung này. Nếu một khiếm khuyết được phát hiện trong quá trình kiểm tra hoặc sau đó, những khiếm khuyết này phải được báo cáo ngay cho GBVS dưới dạng văn bản (ví dụ: thư, fax, e-mail hoặc trên cổng thông tin khách hàng <https://mygbvs.groz-beckert.com/>) Báo cáo sẽ được xem xét ngay lập tức nếu báo cáo được lập trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày phát hiện ra khiếm khuyết, với việc gửi báo cáo kịp thời là đủ để tuân thủ thời hạn. Bất kể nghĩa vụ kiểm tra và báo cáo các khiếm khuyết này, khách hàng phải báo cáo các khiếm khuyết rõ ràng (bao gồm giao hàng không chính xác và thiếu sản phẩm) dưới dạng văn bản (ví dụ: thư, fax, e-mail hoặc trên cổng thông tin khách hàng <https://mygbvs.groz-beckert.com/>) trong thời hạn mười (10) ngày kể từ thời điểm giao hàng, trong trường hợp gửi báo cáo kịp thời là đủ để đáp ứng thời hạn. Nếu khách hàng bỏ qua việc kiểm tra và/ hoặc báo cáo khiếm khuyết phù hợp, trách nhiệm của GBVS đối với khiếm khuyết không được báo cáo sẽ bị loại trừ. Điều này sẽ không áp dụng nếu GBVS cố tình che giấu khiếm khuyết.

(4) Khách hàng chỉ có thể yêu cầu bồi thường:

1. cho thiệt hại phát sinh

- từ một vi phạm nghĩa vụ cố ý hoặc cố ý hoặc cầu thả từ phía GBVS hoặc
- từ một vi phạm cố ý hoặc cầu thả bởi một trong những đại diện theo pháp luật, nhân viên điều hành hoặc đại lý gián tiếp của GBVS

các nghĩa vụ mà không phải là nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng (nghĩa vụ chính yếu) và không phải là nghĩa vụ chính hoặc thứ cấp liên quan đến khiếm khuyết trong việc giao hàng của GBVS

2. từ thiệt hại do vi phạm cố ý hoặc sơ suất các nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng (nghĩa vụ chính yếu) từ phía GBVS, từ phía một trong những đại diện theo pháp luật, nhân viên điều hành hoặc đại lý gián tiếp của GBVS. Nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng (nghĩa vụ chính yếu) theo nghĩa của các tiểu mục (4) 1. và 2. nêu trên là các nghĩa vụ mà việc thực hiện các nghĩa vụ đó là quan trọng cho việc thực hiện phù hợp hợp đồng và dựa theo đó khách hàng có thể tuân thủ nghĩa vụ của mình.

3. Ngoài ra, GBVS sẽ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do sơ suất hoặc cố ý vi phạm nghĩa vụ trong trường hợp thiếu hụt nguồn cung của GBVS (nghĩa vụ thực hiện tiếp theo hoặc nghĩa vụ thứ cấp) và

4. cho bất kỳ thiệt hại nào thuộc phạm vi bảo hành (cam kết) hoặc đảm bảo chất lượng hoặc độ bền được cung cấp rõ ràng bởi GBVS.

(5) Trong trường hợp vi phạm do sơ suất đơn giản một nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng, giá trị chịu trách nhiệm sẽ được giới hạn ở mức thiệt hại thường được dự kiến và có thể thấy trước tại thời điểm ký kết hợp đồng, với điều kiện bên vi phạm đã phải giữ gìn và bảo dưỡng cẩn trọng.

(6) Yêu cầu bồi thường thiệt hại của khách hàng trong trường hợp vi phạm một nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng do sơ suất đơn giản sẽ không còn hiệu lực sau một năm kể từ khi kết thúc thời hiệu khởi kiện theo luật định. Không bao gồm trong điều này là thiệt hại trong trường hợp thương tích ảnh hưởng đến tính mạng hoặc sức khỏe.

(7) Yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với GBVS phát sinh từ trách nhiệm

pháp lý bắt buộc, và từ thương tích ảnh hưởng đến tính mạng hoặc sức khỏe không bị ảnh hưởng bởi các quy định nêu trên tại Điều 8 này và tồn tại trong phạm vi pháp luật cho phép vào từng thời điểm trong giới hạn thời hiệu theo luật định.

(8) Nếu các bên thứ ba được ủy quyền hoặc tham gia vào việc bắt đầu hoặc giải quyết mối quan hệ hợp đồng giữa các bên, các giới hạn bảo hành và trách nhiệm nêu trên cũng sẽ được áp dụng cho các bên thứ ba đó.

§ 9 Quyền sở hữu công nghiệp, công cụ, mô hình và khuôn mẫu

(1) Nếu GBVS sản xuất theo bản vẽ, mẫu hoặc mẫu vật hoặc thông số kỹ thuật của khách hàng, khách hàng phải đảm bảo rằng quyền sở hữu công nghiệp của bên thứ ba không bị xâm phạm bởi điều này. Trước khi đặt hàng với GBVS, khách hàng có nghĩa vụ xác định xem các sản phẩm mà khách hàng đã đặt hàng có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba hay không. Về vấn đề này, khách hàng phải bồi thường cho GBVS trước mọi khiếu nại của bên thứ ba, trừ khi khách hàng không chịu trách nhiệm cho việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nếu khách hàng bị một bên thứ ba cấm sản xuất hoặc cung cấp liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp thuộc về bên thứ ba đó, GBVS sẽ có quyền, mà không cần phải kiểm tra tình hình pháp lý, ngừng công việc và yêu cầu hoàn trả các chi phí đã phát sinh.

(2) Nếu GBVS tạo ra các công cụ, khuôn mẫu, mô hình hoặc các sản phẩm tương tự cho mục đích giao hàng, GBVS sẽ giữ lại quyền sở hữu đối với các sản phẩm này. Điều này cũng sẽ được áp dụng nếu GBVS yêu cầu một phần thù lao từ khách hàng cho việc sản xuất đó. Nếu GBVS xuất hóa đơn đầy đủ cho khách hàng cho các sản phẩm đó và khách hàng thanh toán đầy đủ cho việc sản xuất các sản phẩm đó, quyền sở hữu sẽ được chuyển cho khách hàng.

§ 10 Các điều khoản chung: Điều khoản về Sự kiện bất khả kháng, địa điểm thực hiện, địa điểm tài phán, luật áp dụng, xử lý dữ liệu, hiệu lực từng phần

(1) Nếu việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của GBVS hoặc khách hàng bị ngăn chặn hoặc trì hoãn bởi một sự kiện bất khả kháng ("**Sự Kiện Bất Khả Kháng**"), như hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh, nổi loạn, phá hoại, cấm vận, dịch bệnh, thảm họa tự nhiên, hoặc đạo luật, quy tắc, quy định, lệnh hoặc chỉ thị của bất kỳ cơ quan chính phủ nào hoặc lệnh của bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào, rằng bốn phần thực hiện thực hiện nghĩa vụ của bên liên quan bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ bị đình chỉ trong một thời gian tương đương với sự chậm trễ trực tiếp do sự kiện đó xảy ra, với điều kiện là sự kiện đó không do lỗi và vượt quá sự kiểm soát hợp lý của bên liên quan viện dẫn bất khả kháng. Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, bên liên quan viện dẫn bất khả kháng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, chi phí tăng thêm hoặc tổn thất nào mà bên còn lại có thể phải chịu vì lý do không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ. Trong trường hợp khách hàng hoặc GBVS muốn viện dẫn bất khả kháng, bên liên quan phải, trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi bên đó biết được Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra, gửi thông báo bằng văn bản tương ứng cho bên còn lại. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu hoặc loại bỏ các tác động của sự kiện bất khả kháng và, trong thời gian ngắn nhất có thể, nỗ lực tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng.

(2) Nếu bất kỳ điều khoản nào trong các điều khoản và điều kiện chung

này hoặc một điều khoản trong khuôn khổ của các thỏa thuận khác bị vô hiệu hoặc trở nên bị vô hiệu, thì hiệu lực của tất cả các điều khoản hoặc thỏa thuận khác sẽ không bị ảnh hưởng.

- (3) Các quan hệ hợp đồng và các quan hệ pháp lý khác với các khách hàng của GBVS chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam trong phạm vi loại trừ Công Ước của Liên Hợp Quốc Về Hợp Đồng Mua Bán Hàng Hóa Quốc Tế.
- (4) Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến các điều khoản này, bao gồm mọi vấn đề liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt hợp đồng giữa khách hàng và GBVS, sẽ được đưa ra và giải quyết cuối cùng bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương Mại Và Công Nghiệp Việt Nam theo Quy Tắc Trọng Tài tại thời điểm có hiệu lực, các quy tắc này được coi là được đưa vào điều khoản này. Địa điểm trọng tài sẽ ở Việt Nam.

B. Các điều khoản và điều kiện đặc biệt về việc cung cấp hàng hóa

§ 1 Phạm vi áp dụng

Các điều kiện đặc biệt sau đây về việc cung cấp hàng hóa được áp dụng bổ sung cho các điều khoản chung nêu tại Mục A cho toàn bộ hợp đồng với khách hàng về việc cung cấp hàng hóa.

§ 2 Phạm vi dịch vụ

- (1) Bảo hiểm vận chuyển cho hàng hóa sẽ được vận chuyển sẽ chỉ được mua khi có yêu cầu rõ ràng. Bảo hiểm vận chuyển sau đó được mua dưới tên và bằng chi phí của khách hàng.
- (2) Nghĩa vụ của GBVS bao gồm việc chuyển quyền sở hữu và giao nộp đối tượng mua hàng. Việc lắp ráp, cài đặt hoặc cấu hình của đối tượng hàng hóa không phải là một phần của nghĩa vụ của GBVS, trừ khi điều này được thỏa thuận rõ ràng.

§ 3 Quy định bổ sung cho việc cung cấp phần mềm

- (1) Giao hàng và phạm vi cung cấp

Phần mềm, bao gồm các chỉnh sửa chương trình, được cung cấp dưới dạng mã đối tượng sử dụng trên môi trường ghi dữ liệu chuẩn hoặc trực tuyến dưới dạng tải xuống từ một trang web. Phạm vi cung cấp cũng bao gồm các tài liệu ứng dụng. Trừ khi có thỏa thuận khác giữa khách hàng và GBVS, tài liệu ứng dụng có thể được cung cấp theo quyết định của GBVS dưới dạng hướng dẫn vận hành hoặc trên một môi trường ghi dữ liệu. Việc chuyển mã nguồn của phần mềm không phải là một phần của nghĩa vụ.

- (2) Quyền sử dụng phần mềm

1. Các điều kiện cấp phép tương ứng của phần mềm áp dụng cho việc cấp quyền sử dụng phần mềm.
2. Trừ khi có thỏa thuận khác giữa GBVS và khách hàng, khách hàng sẽ nhận được quyền sử dụng đơn giản phần mềm được cung cấp, không giới hạn thời gian. Trong trường hợp không có thỏa thuận khác, quyền sử dụng cho phép người mua sử dụng phần mềm trên một máy tính cá nhân riêng lẻ (giấy phép người dùng riêng lẻ) hoặc sử dụng phần mềm trên máy móc hoặc máy chủ, với điều kiện phải đảm bảo rằng việc sử dụng phần mềm/truy cập vào phần mềm trên mỗi giấy phép chỉ được phép cho một người dùng hoặc một số lượng người dùng cùng một thời

điểm như đã thỏa thuận.

3. Các quyền khác, đặc biệt là cho việc tái sản xuất vượt quá phạm vi cần thiết để sử dụng theo hợp đồng, sẽ không được cấp. Ngoại trừ quyền sửa lỗi, khách hàng không được quyền thay đổi phần mềm. Quyền sửa lỗi của khách hàng chỉ áp dụng nếu việc sửa lỗi bị GBVS từ chối thực hiện trước đó hoặc thất bại trong việc sửa lỗi. Việc khách hàng tạo bản sao lưu dự phòng phần mềm cũng như sao chép trong phạm vi sao lưu dữ liệu thông thường để đảm bảo hoạt động dự định của phần mềm được cho phép.
4. Đối với bất kỳ chỉnh sửa chương trình nào được cung cấp, khách hàng cũng được cấp quyền sử dụng chương trình đã được hưởng cho phiên bản chương trình gốc.
5. Dán nhãn phần mềm, đặc biệt là các thông báo bản quyền, nhãn hiệu, số sê-ri hoặc tương tự không được phép xóa, thay đổi hoặc làm biến đổi đến mức không thể nhận ra.

§ 4 Quy định bảo hành bổ sung cho việc cung cấp phần mềm

- (1) GBVS cũng sẽ thực hiện nghĩa vụ khắc phục lỗi của GBVS bằng cách cung cấp các bản cập nhật với thói quen cài đặt tự động để tải xuống và bằng cách cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng qua điện thoại để giải quyết mọi vấn đề cài đặt có thể phát sinh.
- (2) Nếu GBVS không ở vị trí để khắc phục khiếm khuyết hoặc thực hiện lần giao hàng tiếp theo không có lỗi, GBVS sẽ cung cấp cho khách hàng các giải pháp thay thế. Các giải pháp thay thế như vậy sẽ được xem là biện pháp thực hiện bổ sung, với điều kiện là những cách giải quyết này không dẫn đến suy giảm đáng kể chức năng hoặc quy trình của phần mềm. Các giải pháp thay thế là các giải pháp tạm thời để khắc phục lỗi hoặc sự cố mà không can thiệp vào mã nguồn.
- (3) Nếu cần thiết, trong trường hợp làm lại, tài liệu người dùng cũng sẽ được điều chỉnh.

Có hiệu lực từ: Tháng 6 năm 2020